

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ ĐÀ LẠT
THÁNG 01/2019
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
	Tồn tháng 12/2018 mang sang			80 076 752
01/01/2019	Thu bán phiếu	68 000		80 144 752
	Chi chợ		135 000	80 009 752
03/01/2019	Thu bán phiếu	118 000		80 127 752
	Chi chợ		209 000	79 918 752
05/01/2019	Thu bán phiếu	128 000		80 046 752
	Chi chợ		404 000	79 642 752
	Ông Thành , Trang , Bo- Hoàng Diệu	1 000 000		80 642 752
08/01/2019	Thu bán phiếu	160 000		80 802 752
	Chi chợ		470 000	80 332 752
10/01/2019	Thu bán phiếu	156 000		80 488 752
	Chi chợ		493 000	79 995 752
	Cô Trần Thị Hiệu - Trại Mát	200 000		80 195 752
12/01/2019	Thu bán phiếu	168 000		80 363 752
	Chi chợ		625 000	79 738 752
	Trần Minh Khương - Kim Đồng	500 000		80 238 752
15/01/2019	Thu bán phiếu	136 000		80 374 752
	Chi chợ		900 000	79 474 752
17/01/2019	Thu bán phiếu	160 000		79 634 752
	Chi chợ		127 000	79 507 752
	Ông Thành , Trang , Bo- Hoàng Diệu	1 000 000		80 507 752
	Ông Nguyễn Tài - Hoàng Hoa Thám	1 000 000		81 507 752
19/01/2019	Thu bán phiếu	124 000		81 631 752
	Chi chợ		608 000	81 023 752
22/01/2019	Thu bán phiếu	150 000		81 173 752
	Chi chợ		400 000	80 773 752
24/01/2019	Thu bán phiếu	122 000		80 895 752
	Chi chợ		1 691 000	79 204 752
	Ông Nguyễn Trung - Phan Đình Phùng	50 000		79 254 752
26/01/2019	Thu bán phiếu	88 000		79 342 752
	Chi chợ		5 462 000	73 880 752
	MTQ ấn danh - Dalat	100 000		73 980 752
	Ông Trương Công Oai - Dalat : 100usd	2 320 000		76 300 752
	Cộng	7 748 000	11 524 000	76 300 752

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			80 076 752
CMTX			
CMKTX	6 170 000		
Tiền bán phiếu (789 phiếu)	1 578 000		
Tổng chi phí		11 524 000	
* Tồn quỹ tháng 01/2019	7 748 000	11 524 000	76 300 752

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY - THÁNG 01/2019

ĐVT: VNĐ

Ngày	Diễn giải	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền
1/1/2019	Cá ba sa	kg	2	47 000	85 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				135 000
3/1/2019	Cá viên chiên	kg	6	32 000	192 000
	Hành lá				17 000
	Tổng theo ngày				209 000

5/1/2019	Chả cá	kg	5	65 000	325 000
	Rau muống	kg	5	9 000	45 000
	Cà chua	kg	2	17 000	34 000
	Tổng theo ngày				
8/1/2019	Chả chiên	kg	6	70 000	420 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				
10/1/2019	Thịt xay	kg	4	80 000	320 000
	Đậu khuôn	miếng	100	800	80 000
	Cà chua + hành lá				43 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				
12/1/2019	Thịt heo	kg	5	80 000	400 000
	Rau muống	kg	5	9 000	45 000
	Củ cải	kg	13	9 000	117 000
	Ớt trái				13 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				
15/1/2019	Thịt heo	kg	8	80 000	640 000
	Sú	kg	20	6 000	120 000
	Bí đỏ	kg	10	9 000	90 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				
17/1/2019	Cải ngọt	kg	5	12 000	60 000
	Hành lá				17 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				
19/1/2019	Chả cá	kg	5	65 000	325 000
	Cà chua	kg	2	14 000	28 000
	Rau muống	kg	5	9 000	45 000
	Thịt xay	kg	2	80 000	160 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				
22/1/2019	Chả chiên	kg	5	70 000	350 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				
24/1/2019	Thịt heo	kg	5	80 000	400 000
	Bí đỏ	kg	10	8 500	85 000
	Trứng gà	kg	2	28 000	56 000
	Giấy ăn	lốc	1	140 000	140 000
	Ga	binh	1	960 000	960 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				
26/1/2018	Cá ba sa	kg	6	47 000	282 000
	Rau muống	kg	6	9 000	54 000
	Mồng tơi	kg	6	10 000	60 000
	Điện T01/2019				198 000
	Lương cô Hồng T01/2019 + T13/2018				4 250 000
	Nước T1/2019				224 000
	Điện thoại T12/2018				204 000
	Nước uống				150 000
	Lịch 2019				40 000
	Tổng theo ngày				
Tổng					11 524 000